

KHỞ NGHĨA NÔNG DÂN ĐÀNG NGOÀI THẾ KỈ XVIII (1 tiết)

I - Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Giúp HS hiểu được :

– Sự mục nát cực độ của chính quyền phong kiến Lê – Trịnh ở Đàng Ngoài làm cho kinh tế nông nghiệp đình đốn, công thương nghiệp sa sút, điêu tàn. Nông dân cơ cực, phiêu tán đã vùng lên mãnh liệt chống lại chính quyền phong kiến.

– Tính chất quyết liệt và quy mô rộng lớn của phong trào khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài, mà đỉnh cao là khoảng 30 năm giữa thế kỉ XVIII.

2. Về tư tưởng

Bồi dưỡng cho HS ý thức căm ghét sự áp bức, cường quyền ; đồng cảm với nỗi khổ cực của nông dân, buộc họ phải vùng lên đấu tranh giành quyền sống, kính phục tinh thần đấu tranh kiên cường của nông dân và các thủ lĩnh nghĩa quân chống chính quyền phong kiến thối nát.

3. Về kĩ năng

Sưu tầm ca dao, tục ngữ phản ánh sự căm phẫn của nông dân và các tầng lớp bị trị đối với chính quyền phong kiến. Tập vẽ bản đồ, xác định các địa danh (đối chiếu với địa danh hiện nay), hình dung địa bàn hoạt động và quy mô của từng cuộc khởi nghĩa lớn.

II - Những điều cần lưu ý

1. Bằng sử liệu, chứng minh sự sa đoạ cực độ của chính quyền họ Trịnh (các chúa Trịnh, bộ máy quan lại, cường hào, nạn kiêu binh...).

2. Các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân, bị dồn đến bước đường cùng (thuế nặng, mất mùa, thiên tai, chết đói) phải bỏ làng, bỏ nghề đi lưu vong, phiêu tán.

Cuối cùng, "con giun xéo lắm cũng quằn", nông dân phải vùng lên chống lại cường quyền, bảo vệ sự sống cho mình.

3. Trên cơ sở giới thiệu khái quát phong trào, GV tập trung trình bày một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu, đặc biệt là khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu và khởi nghĩa Hoàng Công Chất. Nhấn mạnh ý nghĩa của phong trào (ý chí và truyền thống đấu tranh chống áp bức của nông dân, làm cho cơ đồ họ Trịnh càng nhanh chóng sụp đổ) : dọn đường cho phong trào Tây Sơn thắng lợi khi tiến ra Đàng Ngoài (ở bài học tiếp sau).

III - Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng

Bản đồ phong trào nông dân khởi nghĩa ở thế kỉ XVIII.

IV - Gợi ý thực hiện bài giảng

1. Giới thiệu bài mới

Nhắc lại một số sự kiện về sự suy thoái của chính quyền họ Trịnh và đời sống cơ cực của nông dân ở các thế kỉ trước làm cho mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc. Sang thế kỉ XVIII, người nông dân không còn lối thoát đã vùng lên chống lại chính quyền Lê – Trịnh. GV nên chọn và trích dẫn một số đoạn trong sử cũ (về cuộc sống truy lạc trong phủ chúa, về nạn kiêu binh, về những trận đói lớn ở giữa thế kỉ XVIII...) để bài giảng thêm phong phú.

2. Dạy và học bài mới

Mục 1 - Tình hình chính trị, GV trình bày theo SGK ; ngoài ra, có thể bổ sung :

– Năm 1710, chúa Trịnh Doanh tăng thuế ruộng tư, đánh thuế vào cả những diện tích không sản xuất được, như "đồng chua nước mặn", "đất đồi, rừng khô cằn", "bãi cát trắng". Phan Huy Chú đã nhận xét : "... Một tác đất không bỏ sót, không chỗ nào là không đánh thuế ; cái chính sách vét hết lợi hình như quá cay nghiệt" (*Lịch triều hiến chương loại chí*).

– Bộ máy quan liêu ngày càng thối nát. Quan lại các cấp kết thành bè đảng, mưu lợi riêng. Quan trường trở thành nơi vợ vét làm giàu. Tệ nạn tham ô công khai, trắng trợn. Trong xã thôn, tệ nạn tham nhũng còn trầm trọng hơn. Cường hào, địa chủ mặc sức đục khoét, hà hiếp dân, ỷ quyền thế, vu oan giá họa, đời sống dân nghèo thường xuyên bị đe dọa.

– Thiên tai đói kém liên miên. Nạn lưu vong phổ biến. Các năm 1712– 1713, xảy ra trận đói lớn lan tràn khắp Đàng Ngoài, "dân phải ăn vỏ cây, rau cỏ, thây

chết đói đầy đường, thôn xóm tiêu điều". Những người sống sót qua các nạn đói, nạn dịch phải bỏ xóm làng đồng ruộng đi kiếm ăn khắp nơi. Khoảng nửa sau thế kỉ XVIII, theo bản điều trần của Ngô Thì Sĩ gửi chúa Trịnh, bốn trấn đồng bằng (thuộc Bắc Bộ ngày nay) có 1 076 xã, dân di phiêu tán hết (trong số 9 668 xã thôn).

Mục 2 - Những cuộc khởi nghĩa lớn, GV trình bày theo trình tự SGK và có thể giảng thêm :

- *Về khởi nghĩa Nguyễn Dương Hưng năm 1737* (mở đầu phong trào nông dân ở Đàng Ngoài) : Nguyễn Dương Hưng là một nhà sư, tụ tập nghĩa quân đến vài ngàn người, phần lớn là dân lưu vong, nổi dậy ở Sơn Tây, lấy núi Tam Đảo làm căn cứ.

- *Về khởi nghĩa Nguyễn Danh Phương (1740 – 1751)* : Nguyễn Danh Phương vốn là một nhà Nho nghèo, xây dựng căn cứ ở núi Tam Đảo, đắp thành lũy, tích trữ lương thực, rèn khí giới. Mấy năm sau (1744), lực lượng nghĩa quân lên đến hơn 1 vạn người, nhiều lần đánh bại quân Trịnh. Từ trấn Sơn Tây (Hà Nội, Vĩnh Phúc ngày nay), cuộc khởi nghĩa lan rộng ra các trấn Thái Nguyên, Tuyên Quang. Nghĩa quân vừa hoạt động, vừa cày cấy tự túc, tích trữ của cải, tính kế lâu dài. Sau một thời gian chiến đấu ác liệt, đại đồn Ngọc Bội thất thủ, nghĩa quân phải phá bỏ đồn trại, tìm đường trốn tránh. Cuối cùng, Nguyễn Danh Phương bị quân Trịnh bắt. Cuộc khởi nghĩa tan rã, nhưng nhân dân vùng Sơn Tây vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh, tham gia các cuộc khởi nghĩa khác.

- *Về khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu (1741 – 1751) và khởi nghĩa Hoàng Công Chất (1739 – 1769)* : GV giảng theo SGK, có thể bổ sung, gợi ý thêm bằng một số trích dẫn ở phần Tài liệu tham khảo.

3. Gợi ý trả lời câu hỏi kiểm tra cuối bài

GV yêu cầu HS sử dụng bản đồ để trình bày diễn biến chính của một số cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu ở nửa đầu thế kỉ XVIII.

V - Tài liệu tham khảo

(Về sự mục nát của chính quyền phong kiến ở Đàng Ngoài)

Trịnh Cương nổi tiếng về việc xây dựng chùa chiền, cung điện và tổ chức những cuộc tuần du tốn kém. Từ năm 1714, Trịnh Cương sai sửa chữa chùa Phúc Long ở Kinh Bắc (Bắc Ninh), bắt nhân dân ba huyện Gia Bình, Gia Lương và Quế Dương phục dịch vất vả trong 6 năm liền. Năm 1727, Trịnh Cương sai lập hành cung ở Cổ Bi (Gia Lâm, Hà Nội), bắt dân phu phải hoàn thành gấp rút trong một năm. Hai năm sau (1729), trong lúc đê sông Hồng bị vỡ, mùa màng ngập lụt, nhà cửa

trôi giạt, Trịnh Cương vẫn huy động dân phu và binh lính sửa chữa gấp hành cung Cổ Bi và đường sá để kịp cho chúa du ngoạn.

Năm 1730, Trịnh Giang (nối ngôi chúa Trịnh Cương) sai phá phủ Cổ Bi lấy vật liệu tu sửa hai chùa Quỳnh Lâm và Sùng Nghiêm, bắt hàng vạn dân các huyện Đông Triều, Chí Linh, Thủy Đường đào sông kéo gỗ và đắp đường chở gạch đá rất cực khổ. Trịnh Giang là người "hôn ám, nhu nhược", "hoang dâm vô độ", một lần bị sét đánh gần chết nên hễ nghe tiếng sét thì run sợ. Hoạn quan Hoàng Công Phụ lợi dụng việc đó, khuyên Trịnh Giang đào lỗ dưới đất mà ở thì mới tránh khỏi "dâm báo". Trịnh Giang bèn sai làm cung "Thượng Tri" (huyện Thanh Trì, Hà Nội) ở dưới đất, từ đó Giang không dám lộ đầu lên mặt đất, bọn hoạn quan mặc sức hoành hành trong cung phủ.